

Số: 404 /TB-HĐTDVC

Tân Bình, ngày 26 tháng 6 năm 2023

**THÔNG BÁO**

**Về việc thí sinh không đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2  
kỳ tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập  
thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2023 - 2024**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2023 – 2024,

Thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét tuyển viên chức theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 06/2020/TT-BNV của Bộ Nội vụ. Sau khi có kết quả của Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng viên chức tiến hành tổ chức họp thông qua kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển (vòng 1) đối với thí sinh trong kỳ tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2023 – 2024.

Hội đồng tuyển dụng viên chức đã họp, thống nhất kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển (vòng 1) đối với thí sinh tham gia kỳ tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2023 – 2024 và thông báo Danh sách thí sinh không đủ điều kiện tham gia

kiểm tra, sát hạch (vòng 2) được biết theo Danh sách đính kèm tại phụ lục của Thông báo này.

Trên đây là nội dung thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức đến thí sinh tham gia kỳ tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2023 – 2024 được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TTUB: CT (để b/c);
- Thành viên HĐTDVC;
- Ban Giám sát (theo QĐ số 178/QĐ-UBND ngày 29/5/2023);
- Ban Kiểm tra, sát hạch;
- Lưu: VT, Y.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC  
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN  
Lê Thị Thu Sương**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA, SÁT HẠCH (VÒNG 2)

KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH NĂM HỌC 2023 - 2024  
(Kèm theo Thông báo số 104/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

| Số TT | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Vị trí dự tuyển     | Đơn vị dự tuyển                    | Trình độ đào tạo | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Trình độ ngoại ngữ | Trình độ tin học | Nghề vụ sư phạm | Đối tượng ưu tiên | Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển | Lý do không đủ điều kiện                                                                                                             |
|-------|----------------------|---------------------|-----------|---------|---------------------|------------------------------------|------------------|-------------------------------------------|--------------------|------------------|-----------------|-------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | Trịnh Thị Thảo Uyên  | 12/6/2001           | Nữ        | Kinh    | Giáo viên nhiều môn | Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyển | Đại học          | Giáo dục tiểu học                         | Anh văn B1         | CNTT cơ bản      |                 | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có Bảng cử nhân hoặc giấy chứng nhận đã tốt nghiệp thuộc ngànhĐT theo Vị trí ứng tuyển) |
| 2     | Đàm Tuệ San          | 16/6/2001           | Nữ        | Kinh    | Giáo viên nhiều môn | Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyển | Đại học          | Giáo dục tiểu học                         | Anh văn B2         | CNTT cơ bản      |                 | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có Bảng cử nhân hoặc giấy chứng nhận đã tốt nghiệp thuộc ngànhĐT theo Vị trí ứng tuyển) |
| 3     | Tạ Thị Thanh Như     | 10/10/2001          | Nữ        | Kinh    | Giáo viên nhiều môn | Trường Tiểu học Ngọc Hồi           | Đại học          | Giáo dục tiểu học                         | Anh văn B2         | CNTT cơ bản      |                 | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có Bảng cử nhân hoặc giấy chứng nhận đã tốt nghiệp thuộc ngànhĐT theo Vị trí ứng tuyển) |
| 4     | Nguyễn Cửu Thu Trình | 23/01/2001          | Nữ        | Kinh    | Giáo viên nhiều môn | Trường Tiểu học Lạc Long Quân      | Đại học          | Giáo dục tiểu học                         | TOEIC 530          | CNTT cơ bản      |                 | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có Bảng cử nhân hoặc giấy chứng nhận đã tốt nghiệp thuộc ngànhĐT theo Vị trí ứng tuyển) |
| 5     | Phạm Thị Quỳnh Anh   | 24/8/1999           | Nữ        | Kinh    | Giáo viên tiếng Anh | Trường Tiểu học Ngọc Hồi           | Đại học          | Ngôn ngữ Anh                              | Tiếng Trung HSK3   | CNTT cơ bản      | Bồi dưỡng NVSP  | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có Bảng cử nhân hoặc giấy chứng nhận đã tốt nghiệp thuộc ngànhĐT theo Vị trí ứng tuyển) |

| Số TT | Họ và tên              | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Vị trí dự tuyển     | Đơn vị dự tuyển               | Trình độ đào tạo | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Trình độ ngoại ngữ | Trình độ tin học  | Nghề vụ sự phạm                               | Đối tượng ưu tiên | Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển | Lý do không đủ điều kiện                                                                                           |
|-------|------------------------|---------------------|-----------|---------|---------------------|-------------------------------|------------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6     | Ngô Thị Thảo Phương    | 25/02/1988          | Nữ        | Kinh    | Giáo viên tiếng Anh | Trường Tiểu học Phạm Văn Hai  | Đại học          | Ngữ văn Anh                               | Anh văn B1         | A                 | Đào tạo NVSP                                  | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sự phạm dành cho giáo viên tiểu học) |
| 7     | Nguyễn Thị Cẩm Tú      | 05/11/1982          | Nữ        | Kinh    | Giáo viên tiếng Anh | Trường Tiểu học Bạch Đằng     | Đại học          | Ngôn ngữ Anh                              | Anh văn B1         | B                 | Bồi dưỡng NVSP lý luận dạy học và giáo dục    | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sự phạm dành cho giáo viên tiểu học) |
| 8     | Nguyễn Quốc Hùng       | 09/11/1986          | Nam       | Kinh    | Giáo viên tiếng Anh | Trường Tiểu học Bành Văn Trân | Đại học          | Anh văn                                   | Đại học            | A                 | Bồi dưỡng NVSP                                | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sự phạm dành cho giáo viên tiểu học) |
| 9     | Trần Thị Ngoan         | 04/8/1985           | Nữ        | Kinh    | Giáo viên tiếng Anh | Trường Tiểu học Lạc Long Quân | Đại học          | Ngữ văn Anh                               | Đại học            | B                 | Bồi dưỡng NVSP                                | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sự phạm dành cho giáo viên tiểu học) |
| 10    | Nguyễn Thị Thu Phương  | 26/07/1983          | Nữ        | Kinh    | Giáo viên Tin học   | Trường Tiểu học Phú Thọ Hoà   | Đại học          | Công nghệ thông tin                       | Anh văn B          | Đại học           | bồi dưỡng NVSP                                | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sự phạm dành cho giáo viên tiểu học) |
| 11    | Nguyễn Thị Hoài Thương | 20/10/1995          | Nữ        | Kinh    | Giáo viên tiếng Anh | Trường THCS Tân Bình          | Đại học          | Ngôn ngữ Anh                              | Đại học            | CNITT năng cao    | Bồi dưỡng NVSP                                | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (Chưa có chứng chỉ BDNVSP)                                                  |
| 12    | Tôn Nữ Như Máy         | 01/4/1989           | Nữ        | Kinh    | Giáo viên tiếng Anh | Trường THCS Ngô Quyền         | Đại học          | Ngữ văn Anh                               | Pháp văn           | Tin học đại cương | bồi dưỡng NVSP cho GV tiếng Anh cấp THCS      | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (Chưa có chứng chỉ BDNVSP)                                                  |
| 13    | Phạm Thị Thu Huệ       | 25/8/1998           | Nữ        | Kinh    | Giáo viên tiếng Anh | Trường THCS Ngô Quyền         | Đại học          | Ngôn ngữ Anh                              | Đại học            | Theo bảng điểm ĐH | Bồi dưỡng NVSP THCS                           | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (Chưa có chứng chỉ BDNVSP)                                                  |
| 14    | Nguyễn Lê Gia Phúc     | 12/11/1993          | Nam       | Kinh    | Giáo viên tiếng Anh | Trường THCS Ngô Quyền         | Đại học          | Ngôn ngữ Anh                              | Đại học            | Tin học ứng dụng  | bồi dưỡng NVSP cho GV trung cấp chuyên nghiệp | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sự phạm dành cho giáo viên THCS)     |

| Số TT | Họ và tên              | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Vị trí dự tuyển   | Đơn vị dự tuyển            | Trình độ đào tạo | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Trình độ ngoại ngữ | Trình độ tin học                                | Nghề vụ sư phạm                  | Đối tượng ưu tiên | Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển | Lý do không đủ điều kiện                                                                                       |
|-------|------------------------|---------------------|-----------|---------|-------------------|----------------------------|------------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15    | Hàng Thị Anh Hưng      | 10/6/1991           | Nữ        | Kinh    | Giáo viên Hóa học | Trường THCS Trần Văn Quang | Đại học          | Sư phạm Hóa học                           | TOEIC 505          | A                                               | Nghề vụ sư phạm cho GV THPT      | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS) |
| 16    | Trần Thị Phương        | 26/12/1987          | Nữ        | Kinh    | Giáo viên Hóa học | Trường THCS Trần Văn Quang | Đại học          | Sư phạm Hóa học                           | Anh văn A          | CNTT cơ bản                                     | Lí luận dạy học và giáo dục      | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS) |
| 17    | Nguyễn Ngọc Ngời       | 12/10/1991          | Nam       | Kinh    | Giáo viên Vật lý  | Trường THCS Trần Văn Quang | Thạc sĩ          | Vật lý                                    | Anh văn B          | B                                               | bồi dưỡng NVSP                   | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS) |
| 18    | Huỳnh Ngọc Trâm        | 08/9/1990           | Nữ        | Kinh    | Giáo viên Vật lý  | Trường THCS Tân Bình       | Đại học          | Vật lý hạt nhân                           | Anh văn C          | CNTT cơ bản                                     | bồi dưỡng NVSP                   | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS) |
| 19    | Bùi Thị Tuyết Nhung    | 25/11/1992          | Nữ        | Kinh    | Giáo viên Vật lý  | Trường THCS Tân Bình       | Đại học          | Vật lý                                    | Anh văn B          | B                                               | NVSP Lí luận dạy học và giáo dục | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS) |
| 20    | Phan Nguyễn Hoài Bảo   | 02/11/1997          | Nam       | Kinh    | Giáo viên Ngữ văn | Trường THCS Ngô Sĩ Liên    | Đại học Văn hiến | Văn - Sư phạm                             | Anh văn B1         | Chứng chỉ Tin học MOS (Word, Excel, Powerpoint) | Bồi dưỡng NVSP Bậc 2             | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS) |
| 21    | Trần Nguyễn Nhật Phi   | 14/10/1997          | Nam       | Kinh    | Giáo viên Ngữ văn | Trường THCS Âu Lạc         | Đại học Văn hiến | Văn - Sư phạm                             | Anh văn B1         | Chứng chỉ Tin học MOS (Word, Excel, Powerpoint) | Bồi dưỡng NVSP Bậc 2             | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS) |
| 22    | Trương Nguyễn Yến Ngọc | 11/9/1997           | Nữ        | Kinh    | Giáo viên Ngữ văn | Trường THCS Quang Trung    | Đại học Văn hiến | Văn - Sư phạm                             | Anh văn B1         | Chứng chỉ MOS (Word, Excel, Powerpoint)         | Bồi dưỡng NVSP Bậc 2             | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS) |
| 23    | Dương Thị Sinh         | 04/02/1985          | Nữ        | Kinh    | Giáo viên Ngữ văn | Trường THCS Tân Bình       | Đại học          | Ngữ văn                                   | Anh văn B          | Chứng chỉ Tin học                               | Bồi dưỡng NVSP                   | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS) |

| Số TT | Họ và tên              | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Vị trí dự tuyển                            | Đơn vị dự tuyển                         | Trình độ đào tạo | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Trình độ ngoại ngữ | Trình độ tin học | Nghề nghiệp vụ sư phạm                        | Đối tượng ưu tiên | Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển | Lý do không đủ điều kiện                                                                                       |
|-------|------------------------|---------------------|-----------|---------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------|-------------------------------------------|--------------------|------------------|-----------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 24    | Huỳnh Quý Phương       | 30/6/1997           | Nữ        | Hoa     | Giáo viên Ngữ văn                          | Trường THCS Trần Văn Quang              | Đại học Văn hiến | Văn - Sư phạm                             | Anh văn B1         | CNTT cơ bản      | Bồi dưỡng NVSP bậc 2                          | dân tộc Hoa       | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS) |
| 25    | Đoàn Thị Tâm           | 16/10/1981          | Nữ        | Kinh    | Giáo viên Tin học                          | Trường THCS Ngô Quyền                   | Đại học          | Công nghệ thông tin                       | Anh văn B          | Đại học          | Chứng chỉ Lý luận dạy học và giáo dục         | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS) |
| 26    | Nguyễn Bình Khôi       | 16/7/1988           | Nam       | Kinh    | Giáo viên Toán                             | Trường THCS Trần Văn Quang              | Đại học          | Toán - Tin                                | Anh văn B          | CNTT cơ bản      | Chứng chỉ NVSP về lý luận dạy học và giáo dục | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS) |
| 27    | Nguyễn Thị Vĩnh Hân    | 10/4/1982           | Nữ        | Kinh    | Nhân viên Văn thư (02.008)                 | Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến           | Đại học          | Luật                                      | Anh văn B          | B                | Trung cấp Thư ký văn phòng                    | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm                                                                         |
| 28    | Nguyễn Thanh Ngọc Thảo | 04/12/1996          | Nữ        | Kinh    | Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (V.07.7.20) | Trường THCS Ngô Sĩ Liên                 | Đại học          | Công nghệ kỹ thuật môi trường             |                    | Ứng dụng CNTT    |                                               | Không             | Không đủ điều kiện                      | Bảng cấp không đáp ứng vị trí việc làm                                                                         |
| 29    | Nguyễn Thị Lan Phương  | 06/5/1975           | Nữ        | Kinh    | Nhân viên Kế toán                          | Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình | Đại học          | Kinh tế (Kế toán doanh nghiệp)            |                    |                  |                                               | Không             | Không đủ điều kiện                      | Đơn vị dự tuyển không có nhu cầu tuyển dụng                                                                    |

**Danh sách có tổng cộng 29 thí sinh không đủ điều kiện./.**